



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Tài liệu hướng dẫn sử dụng
CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI
PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU

HÀ NỘI, 07/2024

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T * S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
20/05/2024		*T	T	Thêm mới	1.0
23/10/2024		Sửa đổi	S	Sửa đổi sau kiểm thử người dùng	1.01

MỤC LỤC

1	TỔNG QUAN	4
1.1	Phạm vi tài liệu	4
1.2	Các thuật ngữ và viết tắt	4
1.3	Yêu cầu nghiệp vụ.....	4
1.4	Các bước thực hiện	7
2	DANH MỤC TỪ ĐIỂN	8
2.1	Khai báo ngày bắt đầu tính chiết khấu thương mại	8
2.2	Barem chiết khấu thương mại	8
3	THAO TÁC VỚI CHỨC NĂNG	19
3.1	Tính chiết khấu thương mại	19
3.2	Xóa chứng từ chiết khấu	23
3.3	Chi trả chiết khấu thương mại.....	24
3.4	Tồn đầu Chiết khấu thương mại.....	28
3.5	Chứng từ Chiết khấu thương mại nhập thủ công.....	30
4	KHAI THÁC BÁO CÁO	31
4.1	Bảng kê chứng từ được hưởng chiết khấu	31
4.2	Bảng kê chứng từ chi trả chiết khấu	35
4.3	Tổng hợp tình hình chi trả chiết khấu	37
4.4	Các báo cáo xuất bán hàng hóa.....	39
	PHỤ LỤC 1- NGUYÊN TẮC THAY ĐỔI DỮ LIỆU	41
	PHỤ LỤC 2- HƯỚNG DẪN XỬ LÝ THÔNG BÁO LỖI.....	42

1 TỔNG QUAN

1.1 Phạm vi tài liệu

Tài liệu được xây dựng với mục đích hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng Egas thực hiện nghiệp vụ chiết khấu thương mại xăng dầu sáng tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.2 Các thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ, kí hiệu	Ý nghĩa
PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex
PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
EGAS	Phần mềm Quản lý Cửa hàng xăng dầu
SAP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của Petrolimex
VPCTY	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
CKTM	Chiết khấu thương mại
NCC	Nhà cung cấp
BVMT	Bảo vệ môi trường
GTGT	Giá trị gia tăng
VAT	Value Added Tax: Thuế giá trị gia tăng
MST	Mã số thuế
XDS	Xăng dầu sáng
HHK	Hàng hóa khác
(*)	Dấu (*) đi kèm với tên trường nghĩa là bắt buộc nhập liệu

1.3 Yêu cầu nghiệp vụ

Nghiệp vụ chiết khấu thương mại được xây dựng trên hệ thống EGAS cần quản lý được các nội dung chính sau:

- Nguyên tắc tính toán chiết khấu được hưởng của khách hàng:
 - o Chiết khấu được quản lý theo từng khách hàng, từng mặt hàng, từng CHXD
 - o Thời gian tính toán chiết khấu cho khách: Người dùng tùy chọn Từ ngày .. Đến ngày.
 - o Tính toán chiết khấu được thực hiện theo sản lượng tổng khách lấy tại Đơn vị (bao gồm tất cả sản lượng của các CHXD thuộc Đơn vị) theo chu kỳ tính

chiết khấu, trên cơ sở đó tra cứu vào Barem để lấy ra đơn giá chiết khấu tương ứng.

- Cách thức khai báo Barem chiết khấu

- Khách hàng: Chọn 1/ hoặc nhiều khách hàng/ hoặc để trống (nếu là tất cả khách hàng thuộc Đơn vị)
- Hàng hóa: Chọn 1/ hoặc nhiều hàng hóa/ hoặc để trống (nếu là tất cả các hàng hóa bán qua cột bơm)
- Barem chiết khấu: Mức sản lượng (Từ...đến...) tương ứng với đơn giá chiết khấu (Đã bao gồm VAT)
- Thời gian hiệu lực: Từ ngày ... đến ngày ...
- Chu kỳ tính chiết khấu: Chọn các giá trị Ngày/ Tuần/ Tháng/ Quý/ Thời gian hiệu lực
- Hạn chi trả: Thời gian hiệu lực chi trả CKTM

- Cách thức tính toán giá trị chiết khấu được hưởng:

- Chiết khấu được hưởng = Số lượng * Đơn giá chiết khấu.

Trong đó:

- Số lượng: Tổng sản lượng hàng hóa đã xuất cho khách tại tất cả các CHXD thuộc Đơn vị trong chu kỳ tính chiết khấu.

▪ **Lưu ý:** Chu kỳ tính chiết khấu phụ thuộc theo thời gian hiệu lực của Barem và:

- “Ngày” = Tính sản lượng theo ngày
- “Tuần” = Tính sản lượng từ ngày đầu tuần đến ngày cuối tuần
- “Tháng” = Tính sản lượng từ ngày đầu tháng đến ngày cuối tháng
- “Quý” = Tính sản lượng từ ngày đầu quý đến ngày cuối quý
- “Thời gian hiệu lực” = Tính sản lượng theo chu kỳ thời gian “số ngày” tính từ ngày bắt đầu hiệu lực của Barem

- Đơn giá chiết khấu: Căn cứ theo Barem chiết khấu có hiệu lực để tìm ra Đơn giá chiết khấu (bao gồm VAT) khách được hưởng trong kỳ

- Chi trả chiết khấu:

- Hình thức chi trả: Lựa chọn 1 trong 2 hình thức chi trả sau:
 - (1) - Tại CHXD đã thực hiện bán hàng cho khách: Giá trị chi trả tương ứng với sản lượng đã bán cho khách

- (2) - Tại Văn phòng: Giá trị chi trả không vượt quá giá trị chiết khấu còn lại được hưởng. Thể hiện được giá trị chi trả tương ứng với sản lượng đã bán cho khách tại từng CHXD
- Văn phòng khai báo 1 trong 2 hình thức chi trả ở trên cho khách. Nếu muốn thay đổi cần đưa giá trị chi trả chiết khấu còn lại về 0 hoặc kết thúc quý. Mặc định là hình thức (1) – Tại CHXD.
- Giá trị chi trả chiết khấu:
 - Giá trị chi trả chiết khấu được quản lý và chi trả theo từng mặt hàng, từng CHXD cụ thể tính chiết khấu. Cho phép lựa chọn 1 trong 2 hình thức sau:
 - (1) - Trừ trực tiếp trên hóa đơn bất kỳ tại CHXD theo mặt hàng nếu “giá trị CKTM < giá trị hóa đơn phát hành”. Hiện hóa đơn đang áp dụng tại hệ thống là 411
 - (2) - Lập riêng hóa đơn CKTM nếu “giá trị CKTM >= giá trị hóa đơn phát hành”. Hiện hóa đơn đang áp dụng tại hệ thống là CK1 (tại CHXD) và CK2 (tại Văn phòng)
- Quản lý được tổng chiết khấu được hưởng của khách, số đã chi cho khách và số còn lại còn được chi, theo nguyên tắc sau:
 - Cho phép lũy kế chiết khấu được hưởng của khách hàng qua các tháng. Thời gian quyết toán cho phép tùy thuộc thời gian hiệu lực (Due-Date) đã được định nghĩa khi tính toán chiết khấu được hưởng.
 - Tại thời điểm chi trả chiết khấu, không được phép chi lớn hơn giá trị chiết khấu lũy kế đến thời điểm chi trả (căn cứ theo thời gian chi trả).
 - Tính toán, chi trả chiết khấu luôn ràng buộc bởi mặt hàng, CHXD để phản ánh đầy đủ doanh thu chi phí theo mặt hàng.
 - Chiết khấu được hưởng: Hệ thống tính theo barem hoặc NSD nhập thủ công.
 - Giá trị của chứng từ chi trả chiết khấu phải bao gồm tổng một hoặc nhiều dòng của chứng từ được hưởng chiết khấu. Luôn đảm bảo chứng từ chi trả chiết khấu tham chiếu đến Bảng kê chứng từ/hóa đơn theo quy định như bằng chứng để chi trả
- Cho phép lựa chọn cách quản lý chiết khấu
 - Thủ công:
 - Người dùng thực hiện tính toán chiết khấu cho khách (ngoài hệ thống) và thực hiện khai báo chiết khấu được hưởng/ chi trả chiết khấu trên hệ thống

- Hệ thống không hỗ trợ bằng chứng thuyết minh (Bảng kê hóa đơn) đi kèm
- Tự động:
 - Sử dụng chức năng Tính/Hủy chiết khấu được hưởng theo Barem.
 - Hệ thống lưu lịch sử tính toán, hỗ trợ in bảng kê hóa đơn theo quy định

1.4 Các bước thực hiện

- Bước 1– Khai báo Barem: Văn phòng khai báo barem chiết khấu có hiệu lực Từ ngày .. Đến ngày, Mặt hàng, Chu kỳ tính, khách hàng, Due-date và Company Code
- Bước 2 – Tính chiết khấu được hưởng: Cuối kỳ/ hàng tháng, căn cứ vào sản lượng bán hàng của khách hàng trong từng Company Code để tính toán mức chiết khấu mà khách hàng được hưởng. Trong trường hợp không sử dụng tính chiết khấu được hưởng bằng chương trình, người dùng tính toán mức chiết khấu bên ngoài và có thể nhập thủ công chứng từ chiết khấu được hưởng đối với các khách hàng đặc biệt
- Bước 3 – Chi trả chiết khấu cho khách: Thực hiện xuất hóa đơn chiết khấu cho khách căn cứ trên Giá trị chiết khấu còn lại của khách tại Văn phòng/ CHXD theo khai báo theo khách tại Barem.

2 DANH MỤC TỪ ĐIỂN

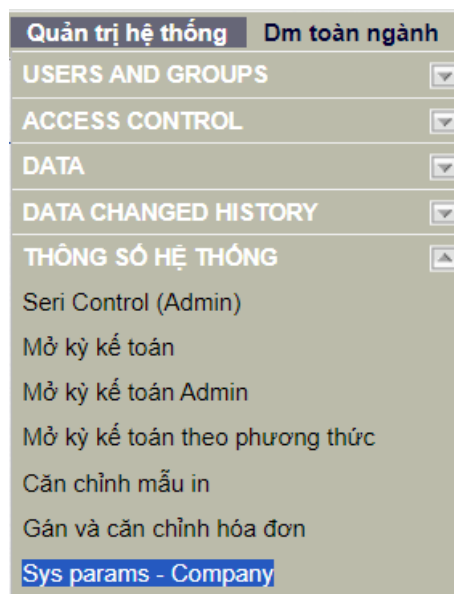
2.1 Khai báo ngày bắt đầu tính chiết khấu thương mại

2.1.1 Mục đích

Khai báo ngày bắt đầu tính chiết khấu tại Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp.

2.1.2 Đường dẫn chức năng:

Menu: *Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Thông số hệ thống\ Sys Params Company*



2.1.3 Hướng dẫn chi tiết

- Người thực hiện: Tập đoàn/ PIACOM thao tác.
- Tên tham số: DISCOUNT_CYCLE_STARTDATE = giá trị ngày bắt đầu tính chiết khấu (theo định dạng dd/mm/yyyy)

2.2 Barem chiết khấu thương mại

2.2.1 Mục đích

Khai báo thông tin để tính chiết khấu tại các cửa hàng trực thuộc Công ty/ Chi nhánh/ Xí nghiệp

2.2.2 Đường dẫn chức năng

Menu: *Hệ thống\ Danh mục Công ty\ Kinh doanh\ Barem chiết khấu.*

Dm công ty E-Invoice Cấu hình C

CBCNV

KẾ TOÁN

KINH DOANH

Hàng hóa - công ty HH

Khách hàng - công ty CUST

Giao kế hoạch cho CH

Khách hàng giao cnợ xuống CH

Barem chiết khấu

- Người thực hiện: Văn phòng CTY/CN/XN
- Nhóm quyền thực hiện: CKTM - Chiết khấu thương mại

2.2.3 Hướng dẫn chi tiết

2.2.3.1 Thêm mới Barem chiết khấu

- Bước 1: Truy cập theo đường dẫn → Click “Thêm”

Barem chiết khấu

Show 100 lines [IMPORT] [?]

Thêm Lưu (Ctrl+S) Refresh

Mã	Tên	Từ ngày	Đến ngày	Loại	Chu kỳ tính	Số ngày - Chu kỳ	Hạn chi trả	Số ngày chi trả	Ngày chính xác	Ghi chú	Trạng thái
1 0000000001	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Ngày		Không áp dụng	15	30/4/2024		Đang hiệu lực
2 0000000002	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Tháng	1/1/2024	30/6/2024	Theo số lượng	Tháng		Không áp dụng				Đang hiệu lực
3 0000000003	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Tháng		Số ngày	15			Hết hiệu lực

- Bước 2: Nhập thông tin các trường → Click “Lưu (Ctrl+S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu chứng từ

Barem chiết khấu

Show 100 lines [IMPORT] [?]

Thêm Lưu (Ctrl+S) Refresh

Mã	Tên	Từ ngày	Đến ngày	Loại	Chu kỳ tính	Số ngày - Chu kỳ	Hạn chi trả	Số ngày chi trả	Ngày chính xác	Ghi chú	Trạng thái
0000000001	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Tháng		Ngày chính xác	15	30/4/2024		Đang hiệu lực
2 0000000002	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Tháng	1/1/2024	30/6/2024	Theo số lượng	Tháng		Không áp dụng				Đang hiệu lực
3 0000000003	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Tháng		Số ngày	15			Hết hiệu lực

Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
1	Mã	Mã Barem, do phần mềm tự sinh	Tự nhập	*
2	Tên	Tên Barem	Tự nhập	*
3	Từ ngày	Thời gian bắt đầu có hiệu lực của Barem	Tự nhập (dd/mm/yyyy)	*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
4	Đến ngày	Nhập ngày kết thúc hiệu lực của Barem	Tự nhập (dd/mm/yyyy)	*
5	Loại	Đơn vị tính của barem (Theo Số lượng / Số tiền)	Mặc định = Số lượng	*
6	Chu kỳ tính	Chu kỳ khoảng thời gian tính sản lượng cho khách theo barem.	Chọn từ danh sách gồm: Ngày/ Tuần/ Tháng/ Quý/ Thời gian hiệu lực	*
7	Số ngày – chu kỳ	NSD phải nhập giá trị Số ngày của một chu kỳ tính CKTM	Tự nhập	Bắt buộc nếu “Chu kỳ tính = Thời gian hiệu lực”
8	Hạn chi trả	Phương pháp xác định ngày cuối cùng (Due-date) chi trả CKTM cho khách gồm: - Không áp dụng: Không giới hạn thời gian chi trả - Ngày chính xác: Ngày chính xác cuối cùng chi trả CKTM cho khách hàng. - Số ngày: Số ngày xuất hóa đơn chi trả CKTM tính từ ngày tính CKTM	Chọn từ danh sách gồm: Không áp dụng/ Ngày chính xác/ Số ngày	*
9	Số ngày chi trả	Số ngày hiệu lực chi trả được tính từ ngày chứng từ của chứng từ chiết khấu được hưởng (CK0) Due-date = Ngày chi CKTM (CK0) + Số ngày chi trả	Tự nhập	Bắt buộc nếu “Hạn chi trả = Số ngày

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
10	Ngày chính xác	Số ngày hiệu lực chi trả chính xác Due-date = “Ngày chính xác”	Tự nhập (dd/mm/yyyy)	Bắt buộc nếu “Hạn chi trả = Ngày chính xác”
11	Ghi chú	Ghi chú	Tự nhập	
12	Trạng thái	Trạng thái của Barem	Chọn từ danh sách: Đang hiệu lực/ Hết hiệu lực	*

Lưu ý:

- Nếu Barem để trống khách hàng – hàng hóa (không khai báo chi tiết khách hàng - hàng hóa): thời gian hiệu lực Từ ngày – Đến ngày giữa các Barem không giao nhau
- Nếu Barem có khai báo chi tiết khách hàng - hàng hóa: Không được khai báo trùng khách hàng – hàng hóa giữa các Barem có thời gian hiệu lực Từ ngày - đến ngày giao nhau

2.2.3.1.1 Khai báo Mức chiết khấu

- Bước 1: Click vào Mã của dòng barem cần khai báo
- Bước 2: Chọn Tab “Mức chiết khấu” → Click “Thêm”

Mức chiết khấu | Gán khách hàng | Hàng hoá

Mức chiết khấu
/Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)

Show 100 lines | [IMPORT] | [?] | [X]

[Thêm] | [Lưu (Ctrl-S)] | [Refresh]

Barem	Giá trị min	Giá trị max	Mức chiết khấu
Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)			
1 Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	3 001	5 000	110

- Bước 3: Nhập các thông tin → Click “Lưu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu thông tin. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng Click “Refresh” để bỏ qua.

Mức chiết khấu | Gán khách hàng | Hàng hoá

Mức chiết khấu
/Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)

Show 100 lines | [IMPORT] | [?] | [X]

[Thêm] | [Lưu (Ctrl-S)] | [Refresh]

Barem	Giá trị min	Giá trị max	Mức chiết khấu
Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)			
1 Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	3 001	5 000	110
2 Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	5 001	8 000	120

Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
1	Barem	Tên Barem	Tự động	*
2	Giá trị min	Số lượng/ Số tiền tối thiểu được hưởng mức Chiết khấu tùy thuộc trường Loại = Số lượng/ Số tiền	Tự nhập, Giá trị Số ≥ 0	*
3	Giá trị max	Số lượng/ Số tiền tối đa được hưởng mức Chiết khấu tùy thuộc trường Loại = Số lượng/ Số tiền	Tự nhập, Giá trị số > 0	*
4	Mức chiết khấu	Đơn giá chiết khấu (đã bao gồm VAT)	Tự nhập, Giá trị số > 0	*

Lưu ý:

- Thông tin trong tab “Mức chiết khấu” bắt buộc phải có tối thiểu một dòng dữ liệu, không được để trống. Đồng thời, các khoảng Giá trị Min – Giá trị Max không giao nhau
- Hệ thống hỗ trợ Copy dữ liệu “Mức chiết khấu” từ Excel (xem chi tiết tại Mục [2.2.3.1.4-Copy Mức chiết khấu/ Khách hàng/ Hàng hóa từ excel](#))

2.2.3.1.2 Khai báo Khách hàng

- Bước 1: Click vào Mã của dòng barem cần khai báo
- Bước 2: Chọn Tab “Khách hàng” → Click “Thêm”

The screenshot shows the 'Gán khách hàng' (Assign Customer) window. At the top, there's a tab 'Gán khách hàng' and a sub-tab 'Gán Khách hàng'. Below the sub-tab, there's a text field containing '/Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng'. To the right of this field are buttons 'Thêm' (Add), 'Lưu (Ctrl-S)' (Save), and 'Refresh'. Below these buttons is a table with columns: 'Barem', 'Khách hàng', 'Chi trả', 'Hạn chi trả', 'Số ngày - chi trả', and 'Ngày chính xác'. The table has two rows of data. The first row is highlighted with a red box. The second row is also highlighted with a red box. The table contains the following data:

Barem	Khách hàng	Chi trả	Hạn chi trả	Số ngày - chi trả	Ngày chính xác
Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.4444 - PIACOM - 4444	Tại CHXD	Theo barem	10	20/4/2024
2 Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.1111 - CÔNG TY TNHH KHU	Tại CHXD	Không áp dụng		

- Bước 3: Nhập khách hàng được gán cho Barem → Click “Lưu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu thông tin. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng Click “Refresh” để bỏ qua

Mức chiết khấu **Gán khách hàng**

Gán Khách hàng /Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng

Show 100 lines [IMPORT] ?

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

Barem	Khách hàng	Chi trả	Hạn chi trả	Số ngày - chi trả	Ngày chính xác
Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.444	Tại CHXD	Số ngày	20	
Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.111	Tại Văn phòng	Không áp dụng		31/05/2024
1 Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.4444 - PIACOM - 4444	Tại CHXD	Ngày chính xác	10	20/4/2024
2 Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	212.1111 - CÔNG TY TNHH KHU	Tại CHXD	Không áp dụng		

Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
1	Barem	Tên của barem, thừa kế thông tin từ mục Thông tin chung		*
2	Khách hàng	Mã – Tên khách hàng được hưởng chiết khấu	Tự nhập	*
3	Chi trả	Lựa chọn địa điểm chi trả chiết khấu	Chọn từ danh sách: Tại CHXD/ Tại VPCTY	*
4	Hạn chi trả	Phương pháp xác định ngày cuối cùng (Due-date) chi trả CKTM cho khách gồm: - Theo Barem: Thời gian chi trả dựa vào thông tin khai báo chung - Không áp dụng: Không giới hạn thời gian chi trả - Ngày chính xác: Ngày chính xác cuối cùng chi trả CKTM cho khách hàng. - Số ngày: Số ngày xuất hóa đơn chi trả CKTM tính từ ngày tính CKTM	Chọn từ danh sách gồm: Theo Barem/ Không áp dụng/ Ngày chính xác/ Số ngày	*
5	Số ngày chi trả	Số ngày hiệu lực chi trả được tính từ ngày chứng từ	Tự nhập	Bắt buộc nếu “Hạn

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị/ Cách nhập	Bắt buộc
		của chứng từ chiết khấu được hưởng (CK0) Due-date = Ngày chi CKTM (CK0) + Số ngày chi trả		chi trả = Số ngày
6	Ngày chính xác	Số ngày hiệu lực chi trả chính xác Due-date = “Ngày chính xác”	Tự nhập (dd/mm/yyyy)	Bắt buộc nếu “Hạn chi trả = Ngày chính xác”

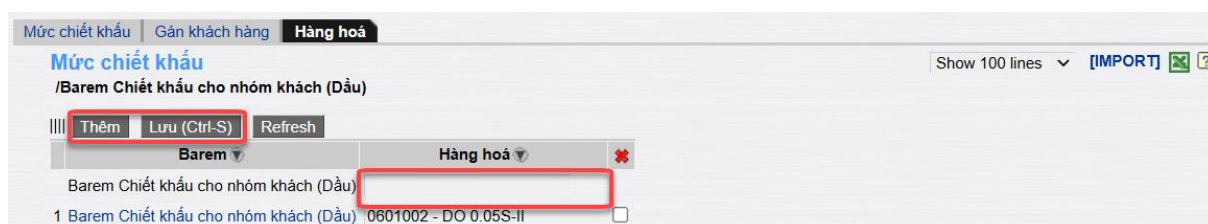
Lưu ý:

- Trong một Barem không được gán trùng khách hàng
- Chỉ được nhập các khách hàng có trạng thái “Status = Lưu hành”
- Nếu tab Khách hàng trống, mặc định là gồm toàn bộ khách hàng trực thuộc Công ty/ Chi nhánh (không bao gồm khách BHTQ). Với các khách hàng BHTQ, muốn tính được chiết khấu cần phải khai barem và gán khách hàng cụ thể.
- Phần mềm ưu tiên tính Hạn chi trả chiết khấu theo thông tin khai báo ở tab này. Nếu thông tin trong tab này Hạn chi trả = “Không áp dụng”, phần mềm sẽ tính Hạn chi trả theo thông tin khai báo trong Thông tin chung.

- Hệ thống hỗ trợ Copy dữ liệu “Mức chiết khấu” từ Excel (xem chi tiết tại Mục [2.2.31.4-Copy Mức chiết khấu/ Khách hàng/ Hàng hóa từ excel](#))

2.2.3.1.3 Khai báo Hàng hóa

- Bước 1: Click vào Mã của dòng barem cần khai báo
- Bước 2: Chọn Tab “Hàng hóa” → Click “Thêm”



- Bước 3: Nhập hàng hóa cho Barem → Click “Lưu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu thông tin. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng Click “Refresh” để bỏ qua.

Mức chiết khấu | Gán khách hàng | **Hàng hoá**

Hàng hoá
/Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)

Thêm **Lưu (Ctrl-S)** Refresh

Barem	Hàng hoá
Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	0601002
Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	0201004
Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	0201042
1 Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	0601002 - DO 0.05S-II

Lưu ý:

- Các mặt hàng không được trùng nhau trong một barem
- Chỉ được nhập các mặt hàng bán qua cột bơm có "Status = Lưu hành"

Hàng hóa - toàn ngành

[No Edit] [No Delete] Back

User: MasterProduct (Version: 3). History >>

General

Mã hóa 0201032 (*)

Tên hàng hóa Xăng RON95-III (*)

Nhóm hàng hóa 0201 - Nhiên liệu xăng (*)

Related Product

☒ Cột bơm Y/N

AssignmentClass Default used by all POS

Status **Lưu hành**

Đơn vị tính

ĐVT L - Lit (*)

ĐVT tồn kho L15 - Lit 15 (*)

ĐVT cơ bản L - Lit

Conversion factor 1

Common Code #C8522E

Hệ số giãn nở XDS 0.001300

- Nếu thông tin tab "Hàng hóa" trống, phần mềm sẽ tính chiết khấu cho toàn bộ các hàng hóa bán qua cột bơm tại cửa hàng trực thuộc Công ty/ Chi nhánh
- Hệ thống hỗ trợ Copy dữ liệu "Mức chiết khấu" từ Excel (xem chi tiết tại Mục [2.2.31.4-Copy Mức chiết khấu/ Khách hàng/ Hàng hóa từ excel](#))

2.2.3.1.4 Copy Mức chiết khấu/ Khách hàng/ Hàng hóa từ excel

- **Bước 1:** Tạo file template Excel theo mẫu sau

1. Mẫu template dán vào tab "Mức chiết khấu"

Barem	Giá trị min	Giá trị max	Mức chiết khấu
	0	10000	100
	10001	20000	200

2. Mẫu template dán vào tab "Gán khách hàng"

Barem	Mã khách hàng	Chi trả	Hạn chi trả	Số ngày - chi trả	Ngày chính xác
	212.0017	0	2	3	
	212.0018	1	3		31/07/2024
	212.0019	1	0		

3. Mẫu template dán vào tab "Hàng hóa"

Barem	Mã Hàng hóa
	0201004
	0201042
	0601002
	0201032
	0201052

Các trường thông tin:

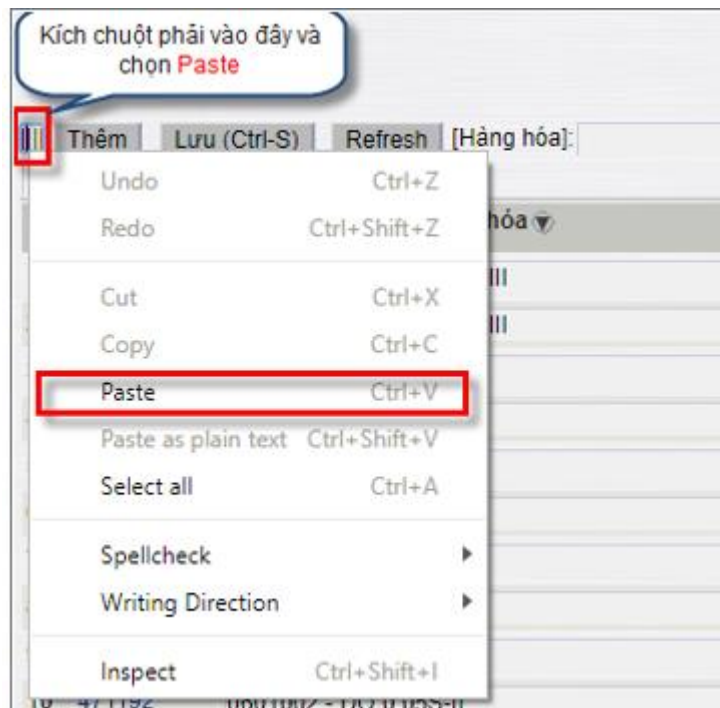
STT	Trường thông tin	Giá trị	Bắt buộc
I	Mức chiết khấu		
1	Barem	Không nhập (Mặc định = Để trống)	
2	Giá trị Min	Số lượng/ Số tiền tối thiểu được hưởng mức Chiết khấu	*
3	Giá trị Max	Số lượng/ Số tiền tối đa được hưởng mức Chiết khấu	*
4	Mức chiết khấu	Đơn giá chiết khấu (đã bao gồm VAT)	*
II	Khách hàng		
1	Barem	Không nhập (Mặc định = Để trống)	
2	Khách hàng	Nhập Mã khách hàng	*
3	Chi trả	Nhập giá trị 0/1: - 0: Tại CHXD - 1: Tại Văn Phòng	*
4	Hạn chi trả	Nhập giá trị 0/1/2/3: - 0: Theo Barem - 1: Không áp dụng - 2: Số ngày - 3: Ngày chính xác	*
5	Số ngày- chi trả	Nhập số ngày chi trả	Bắt buộc nếu “Hạn chi trả = 2
6	Ngày chính xác	Nhập ngày chính xác	Bắt buộc nếu “Hạn chi trả = 3
III	Hàng hóa		
1	Barem	Không nhập (Mặc định = Để trống)	
2	Hàng hóa	Nhập mã hàng hóa (XDS)	

- **Bước 2:** Thực hiện copy dữ liệu trong file Template Excel vào hệ thống (tài liệu mô tả cho Tab Mức chiết khấu. Các tab Khách hàng/ hàng hóa thực hiện tương tự)
 - o Chọn các dòng dữ liệu trên Excel để copy, không chọn dòng tiêu đề → Thực hiện Copy/ hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl +C để copy dữ liệu

A	B	C	D	E
1. Mẫu temp dán vào tab "Mức chiết khấu"				
	Barem	Giá trị min	Giá trị max	Mức chiết khấu
		0	10000	100
		10001	20000	200

Copy (Ctrl +C)

- o Tại tab “Mức chiết khấu”, thực hiện như sau



- o Sau khi paste dữ liệu thành công, nhấn “Lưu (Ctrl+S)”



2.2.3.2 Sửa Barem chiết khấu

- Bước 1: Click vào Mã của dòng barem cần sửa

Barem chiết khấu

Show 100 lines [IMPORT] [?]

Thêm Lưu (Ctrl-S) Refresh

Mã	Tên	Từ ngày	Đến ngày	Loại	Chu kỳ tính	Số ngày - Chu Kỳ	Hạn chi trả	Số ngày chi trả	Ngày chính xác	Ghi chú	Trạng thái
000000001	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Tháng		Ngày chính xác	15	30/4/2024		Đang hiệu lực
2 000000002	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Tháng	1/1/2024	30/6/2024	Theo số lượng	Tháng		Không áp dụng				Đang hiệu lực
3 000000003	Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng	15/1/2024	15/3/2024	Theo số lượng	Tháng		Số ngày	15			Hết hiệu lực

- Bước 2: Nhập các thông tin cần chỉnh sửa
- Bước 3: Click “Lưu (Ctrl+S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu chứng từ. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng Click “Back” để bỏ qua.

Barem chiết khấu

< > Lưu (Ctrl-S) Xóa Back [?]

Mã 000000001 (*)

Tên Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng (*)

Từ ngày 15/1/2024 (*)

Đến ngày 15/3/2024 (*)

Loại Theo số lượng (*)

Chu kỳ tính Tháng (*)

Số ngày - Chu Kỳ

Hạn chi trả Ngày chính xác

Số ngày chi trả 15

Ngày chính xác 30/4/2024

Ghi chú

Trạng thái Đang hiệu lực (*)

2.2.3.3 Save as Barem chiết khấu:

- Bước 1: Click vào Mã của dòng barem cần sửa
- Bước 2: Click nút  → Sau khi nút “Lưu (Ctrl+S)” chuyển thành “Save as (Ctrl+S)”, NSD Sửa thông tin trên Barem gốc theo barem mới tạo
- Bước 3: Click “Lưu (Ctrl+S)” hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S để lưu chứng từ. Nếu không muốn lưu các thông tin đã cập nhật, người dùng Click “Back” để bỏ qua

Barem chiết khấu

<> Save As (Ctrl-S) Xóa Back ?

Mã 000000001 (*)

Tên Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng - Tháng (*)

Từ ngày 15/1/2024 (*)

Đến ngày 15/3/2024 (*)

Loại Theo số lượng (*)

Chu kỳ tính Tháng (*)

Số ngày - Chu Kỳ

Hạn chi trả Ngày chính xác

Số ngày chi trả 15

Ngày chính xác 30/4/2024

Ghi chú

Trạng thái Đang hiệu lực (*)

3 THAO TÁC VỚI CHỨC NĂNG

3.1 Tính chiết khấu thương mại

3.1.1 Mục đích

Chức năng thực hiện tính giá trị chiết khấu thương mại mà khách hàng được hưởng theo thông tin đã khai báo trong Barem.

3.1.2 Điều kiện thực hiện

Thời gian thực tính CKTM phải nằm trong khoảng thời gian khóa kỳ kế toán để tránh phát sinh thay đổi dữ liệu (tránh việc NSD thao tác thêm mới/ hủy 411 hoặc tạo 411 thông qua thiết bị POS trong khi hệ thống chưa tính xong gây ra sai sót do biến động dữ liệu)

3.1.3 Đường dẫn chức năng

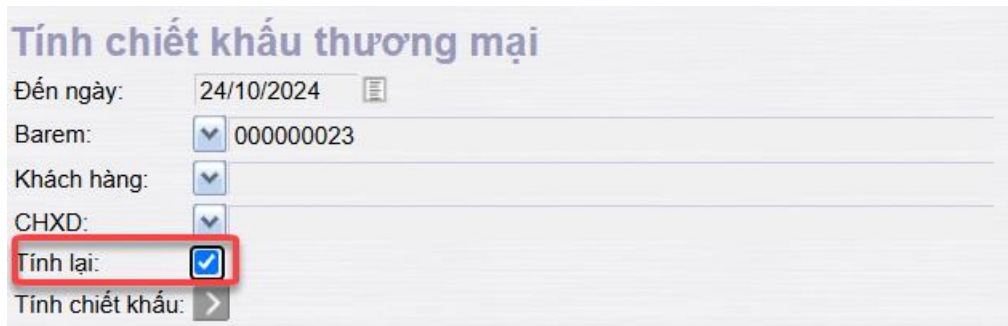
Menu: CHXD\ VPCTy\ Chiết khấu\ Tính chiết khấu

Vpcty	Giá	Hàng hóa	Hao hụt
LỆNH			
THU-CHI-CÔNG NỢ			
PHÊ DUYỆT			
CHIẾT KHẤU			
Tính chiết khấu			
Xoá chứng từ chiết khấu			
Chiết khấu thương mại			CK0
Xuất hóa đơn chiết khấu tại VpCty			CK2

Nhóm quyền: CKTM - Chiết khấu thương mại

3.1.4 Hướng dẫn chi tiết

- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin các trường



Tính chiết khấu thương mại

Đến ngày: 24/10/2024

Barem: 000000023

Khách hàng:

CHXD:

Tính lại: ☒

Tính chiết khấu:

- Đến ngày: Ngày cuối cùng lấy dữ liệu để tính chiết khấu. Giá trị theo dạng Ngày/Tháng/Năm
 - o Yêu cầu: Đến ngày $\leq$ Ngày hiện tại.
 - o Hệ thống đưa ra cảnh báo nếu Đến ngày không phải là ngày cuối tháng.
- Barem: Chọn 1/nhiều/ để trống.
 - o Các Barem được chọn trong danh sách là các barem được khai báo trong danh mục “Barem chiết khấu” có “Trạng thái = Hiệu lực” và có thời gian hiệu lực (Từ ngày- đến ngày) trong khoảng thời gian tính chiết khấu.
 - o Nếu để trống Barem: tính chiết khấu cho toàn bộ Barem có thời gian hiệu lực (Từ ngày- đến ngày) trong khoảng thời gian tính chiết khấu
- Khách hàng: Chọn 1/nhiều/ để trống.
 - o Các Khách hàng được chọn trong danh sách là các khách hàng được khai báo trong danh mục khách hàng (Mức MD và Mức CC) có “trạng thái = Đang hoạt động”
 - o Nếu để trống khách hàng: tính chiết khấu cho toàn bộ khách hàng đang có “trạng thái = Hiệu lực” được khai báo trong “danh mục khách hàng - Công ty” tại CompanyCode.
- Tính lại: Tích/ Không tích chọn (Mặc định = Không tích)

Khi Tính toán CKTM, hệ thống sẽ kiểm tra chu kỳ tính chiết khấu đã chọn của khách đã được tính chiết khấu trước đó chưa, nếu đã tính chiết khấu thì sẽ kiểm tra điều kiện “Tính lại”.

 - o Nếu không tích chọn “Tính lại”: Hệ thống không tính toán lại giá trị chiết khấu đã tính trước đó. Chỉ tính toán với các chu kỳ chưa được tính.
 - o Nếu tích chọn “Tính lại”: Hệ thống sẽ xóa các chứng từ CK0 đã tính trước đó và tính toán lại giá trị Chiết khấu từ Ngày đầu kỳ.

- **Bước 2:** Nhấn nút  để hệ thống thực hiện tính và trả về kết quả.

Tính chiết khấu thương mại

Đến ngày: 

Barem:

Khách hàng:

CHXD:

Tính lại: ☐

Tính chiết khấu: 

• Đã cập nhập chứng từ, số: CK0.1624

Lưu ý:

- Nếu “Đến ngày” không phải là Ngày cuối tháng, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo.
- Hệ thống chỉ cho chọn các Barem cùng chu kỳ tính trong một lần tính toán.
- Hệ thống chỉ tính lại giá trị chiết khấu nếu trong khoảng thời gian tính lại chưa phát sinh chứng từ chi trả. Nếu trong thời gian tính lại chiết khấu đã phát sinh chứng từ chi trả, hệ thống sẽ cảnh báo và không thực hiện tính lại.

3.1.5 Quy tắc tính toán CKTM

Hiện tại, trong thực tế khách hàng được thanh toán chiết khấu thương mại theo chu kỳ Tháng, vì vậy tài liệu sẽ mô tả quy tắc tính cho Chu kỳ này.

Với mỗi chu kỳ tính chiết khấu, hệ thống sẽ tạo 1 chứng từ Chiết khấu thương mại - CK0 tương ứng với Barem / Khách hàng/ Cửa hàng/ Chu kỳ tính theo quy tắc như sau:

- Kỳ tính:
 - o Từ ngày: Mặc định là Đến ngày của kỳ trước + 1. Nếu là kỳ đầu tiên tính thì lấy tại tham số “Ngày đầu kỳ tính Chiết khấu”
 - o Đến ngày: Giá trị do người dùng nhập vào trên giao diện chức năng Tính chiết khấu”.
- Khoảng thời gian thực tính (Chu kỳ tính):
 - o Từ ngày thực tính = Max(Từ ngày hiệu lực Barem, Từ ngày của kỳ tính)
 - o Đến ngày thực tính = Min(Đến ngày hiệu lực Barem, Đến ngày của “Kỳ tính”)
 - o Số tháng của các Chu kỳ cần tính = Tháng (Đến ngày) – Tháng (Từ ngày thực tính) + 1
- Ví dụ về Kỳ tính - Thời gian thực tính
 - o Giả thiết
 - Ngày đầu kỳ = 01/01/2024

- Thời gian hiệu lực của Barem: 15/01/2024 – 15/03/2024
- Chu kỳ tính: Theo tháng
- Tính chiết khấu: Đến ngày = 30/04/2024
- Kỳ tính = 01/01/2024 – 30/04/2024
- Thời gian thực tính = Kết quả tính: [Từ ngày - Đến ngày]
 - Chu kỳ 1 [01/01- 31/01] = [15/01/2024 - 31/01/2024]
 - Chu kỳ 2 [01/02- 29/02] = [01/02/2024 - 29/02/2024]
 - Chu kỳ 3 [01/03- 31/03] = [01/03/2024 - 15/03/2024]
 - Chu kỳ 4 [01/04- 30/04] = [-]
- Tính chiết khấu cho các khách hàng được gắn với Barem theo tiêu chí Loại:
 - Loại= Số lượng: Tính tổng sản lượng của khách lấy tại Đơn vị (bao gồm tất cả sản lượng của các CHXD thuộc Đơn vị) theo chu kỳ tính chiết khấu, trên cơ sở đó tra cứu vào Barem để lấy ra Mức chiết khấu tương ứng
 - Loại = Tiền: Tính Tổng tiền quy theo Barem (chưa thực hiện)
- Cách tính CKTM:
 - Giá trị chiết khấu = Số lượng * Mức chiết khấu. Trong đó:
 - Số lượng hàng hóa khách mua trong chu kỳ tính chiết khấu
 - Mức chiết khấu: Dựa vào tổng số lượng hàng hóa khách mua trong chu kỳ tính theo thông tin khai báo trong tab “Hàng hóa”, tham chiếu vào tab “Mức chiết khấu” của barem để xác định Mức chiết khấu.
 - Chu kỳ tính chiết khấu phụ thuộc vào thời gian hiệu lực và chu kỳ tính (Ngày/ Tuần/ Tháng/Quý/ Thời gian hiệu lực) được của Barem
- Với mỗi chu kỳ tính chiết khấu, hệ thống tạo 1 chứng từ CK0 tương ứng với Khách/CHXD/Barem (Mỗi chứng từ CK0 có thể có 1/ hoặc nhiều Mặt hàng). Hệ thống tự động ghi nhận các hóa đơn 411 liên quan đến chứng từ CK0 theo từng line
- Chứng từ chiết khấu thương mại CK0 do hệ thống tính toán ra sẽ có dòng thông báo “AUTO-CALCULATE TRANSACTION” để phân biệt với chứng từ do người dùng nhập thủ công.

Chiết khấu được hưởng
CK0.699
OLD TRANSACTION AUTO-CALCULATE TRANSACTION
Ngày chứng từ: 31/1/2024 23:59

Chiết khấu thương mại

Khách hàng 212.1111 - CÔNG TY TNHH KHUÔN ĐÚC TSUKUBA VIỆT NAM Ghi chú: Chứng từ được tạo từ động từ hệ thống EGAS vào lúc 16/5/2024 13:24, bởi

Hàng hóa	Số tiền	Số lượng	Mức chiết khấu	Barem	Từ ngày	Đến ngày	Due-date	Chi trả	Tiền chiết khấu
0201004 - Xăng E5 RON 92-II	110 400 000	5 000 000	50 000000001 - Barem CKTM cho nhóm	15/1/2024 0 00	31/1/2024 23:59			Tại CHXD	250 000 X
0201004 - Xăng E5 RON 92-II									10 250 000 212001 - PET
0201042 - Xăng RON95-IV	1 064 500 000	50 000 000	200 000000001 - Barem CKTM cho nhóm	15/1/2024 0 00	31/1/2024 23:59			Tại CHXD	10 000 000 X

3.2 Xóa chứng từ chiết khấu

3.2.1 Mục đích

Chức năng được sử dụng để xóa kết quả tính CKTM (CK0) của khách hàng đã được hệ thống tính trước đó để tính lại.

Với các chứng từ CK0 nhập thủ công, Người dùng thực hiện tìm kiếm và sửa/xóa như các chứng từ khác trên hệ thống.

3.2.2 Điều kiện áp dụng

Chức năng chỉ xóa được các chứng từ CKTM (CK0) được tạo từ chức năng Tính chiết khấu trên hệ thống và chưa được chi trả.

3.2.3 Đường dẫn chức năng

Menu: CHXD\ VPCTy\ Chiết khấu\ Xóa chứng từ chiết khấu.

Vpcty	Giá	Hàng hóa	Hao hụt
LỆNH			
THU-CHI-CÔNG NỢ			
PHÊ DUYỆT			
CHIẾT KHẤU			
Tính chiết khấu			
Xóa chứng từ chiết khấu			
Chiết khấu thương mại CK0			
Xuất hóa đơn chiết khấu tại VpCty CK2			

3.2.4 Hướng dẫn chi tiết

- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin tìm kiếm → Click nút > để tìm kiếm chứng từ CK0

CHXD :
Ngày chứng từ : 30/04/2024
Khách hàng :
Barem :
Chọn đầu ra : HTML > Close after print

KHÁCH HÀNG: | Xóa chứng từ >

STT	CHXD / Khách hàng / Chứng từ hưởng chiết khấu	Ngày chứng từ	Hàng hóa	Số lượng	Mức chiết khấu	Barem	Từ ngày	Đến ngày	Due-date	Cách tạo	Chi trả	Tiền chiết khấu
1	212.4444 - PIACOM - 4444											
1.1	212001 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 01_CuongNK											
1	CK0.746	30/4/2024 23:59	0601002 - DO 0.05S-II	1 500 000	500 000000002 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Tháng	1/4/2024 0 00	30/4/2024 23:59			Tự động	Chưa chi trả	750 000

- CHXD: Chọn các cửa hàng đã tính chiết khấu thương mại, nếu để trống sẽ tìm toàn bộ các CHXD.
- Ngày chứng từ: Ngày tạo chứng từ chiết khấu thương mại.
- Khách hàng: Chọn khách hàng đã tính chiết khấu thương mại, nếu để trống sẽ tìm toàn bộ khách hàng.
- Barem: Chọn barem đã tính chiết khấu thương mại, nếu để trống sẽ tìm toàn bộ barem.

- **Bước 2:** Check vào ô  để chọn chứng từ và nhấn nút “Xóa chứng từ” để xóa toàn bộ chứng từ CK0 thỏa mãn điều kiện tìm kiếm.



STT	CHXD / Khách hàng / Chứng từ hưởng chiết khấu	Ngày chứng từ	Hàng hoá	Số lượng	Mức chiết khấu	Barem	Từ ngày	Đến ngày	Due-date	Cách tạo	Chi trả	Tiền chiết khấu
1	212.4444 - PIACOM - 4444											
1.1	212001 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 01_CuongNK											
1	CK0.746	30/4/2024 23:59	0601002 - DO 0.05S-II	1.500.000	500	000000002 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Tháng	1/4/2024 0:00	30/4/2024 23:59		Tự động	Chưa chi trả	750.000

Lưu ý: Hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo nếu trong các chứng từ CK0 cần xóa có chứng từ đã được chi trả chiết khấu (CK1/CK2/411).

3.3 Chi trả chiết khấu thương mại

3.3.1 Mục đích

Chức năng thực hiện thanh toán và xuất hóa đơn số tiền chiết khấu mà khách hàng được hưởng.

3.3.2 Điều kiện thực hiện

- Khách đã được tính toán CKTM (CK0)
- Tùy thuộc vào việc khai báo nơi chi trả chiết khấu (VPCTY/ CHXD) của khách trong danh mục Barem mà người dùng thực hiện chi trả CKTM tại các chức năng tương ứng

3.3.3 Tại cửa hàng

3.3.3.1 Đường dẫn chức năng

Menu: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại – CK1

 Bán Cnợ trả chậm kiêm h.đơn

Xuất kho biểu tặng kiêm h.đơn

Bán Cnợ ngắn hạn kiêm h.đơn

Xuất hóa đơn sau - công nợ

Xuất hóa đơn sau - thẻ

Xuất HĐ chiết khấu thương mại

3.3.3.2 Hướng dẫn chi tiết

- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin các trường
 - CHXD: Chọn các cửa hàng cần chi trả CKTM (Nếu User là VPCTY cho phép chọn 1/nhiều/ bỏ trống CHXD. Nếu User là CHXD thì chỉ cho phép chọn CHXD của chính User)
 - Đến ngày: Ngày chi trả chiết khấu thương mại.
 - Khách hàng: Chọn khách hàng đã cần chi trả CKTM, nếu để trống sẽ tìm toàn bộ khách hàng.
 - Hàng hóa: Chọn hàng hóa cần chi trả CKTM, nếu để trống sẽ tìm toàn bộ hàng hóa.
 - Chứng từ xuất: Chọn CK1 hoặc 411
 - CK1: Hóa đơn chi trả chiết khấu tách riêng với hóa đơn xuất bán
 - 411: Hóa đơn chi trả chiết khấu gộp chung với hóa đơn bán hàng
- **Bước 2:** Click nút  để hệ thống hiển thị các chứng từ CKTM (CK0) theo điều kiện đã chọn

CHXD

▼

212063

Đến ngày

▼

23/10/2024 23:59

Khách hàng

▼

212.0074 - Quý bảo vệ môi trường Hà Nội

Hàng hoá

▼

Chứng từ xuất

▼

411

Chọn đầu ra

▼

CK1

▼

411

▼

Close after print

KHÁCH HÀNG: 212.0074 - QUÝ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Chứng từ xuất: 411

Xuất hoá đơn >

STT	CHXD / Chứng từ hưởng chiết khấu	Ngày chứng từ	Hàng hoá	Số lượng	Mức chiết khấu	Barem	Từ ngày	Đến ngày	Due-date	Cách tạo	Tiền chiết khấu	▼
1	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_CLIENT UAT	30/4/2024 23:59	0601005 - DO 0.001S-V	3.000,000	300	000000006 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu xăng - T8-1	1/4/2024 0:00	30/4/2024 23:59		Tự động	900.000	✓
2	CK0.1379	30/4/2024 23:59	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	400,000	300	000000006 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu xăng - T8-1	1/4/2024 0:00	30/4/2024 23:59		Tự động	120.000	

Lưu ý: Hệ thống chỉ hiển thị các CK0 có ngày Due – date > = Đến ngày.

- **Bước 3:** Tích chọn vào ô vuông ở cuối dòng tương ứng với các chứng từ CK0 để chi trả
- **Bước 4:** Click nút “Xuất hóa đơn” để phát hành hóa đơn điện tử chi trả chiết khấu, trong đó:

- Phương thức CK1: Hệ thống sẽ tạo hóa đơn CKTM theo hình thức Hóa đơn riêng. Hóa đơn chi trả chiết khấu tách riêng với hóa đơn xuất bán

Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại /Ca 1 (24102301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày giờ: 23/10/2024 23:59 Ghi chú (header):

Tiền hàng chiết khấu Hóa đơn VAT - 411

Khách hàng 212.0074 - Quỹ bảo vệ môi trường Hà Nội Ghi chú:

Hàng hóa	VAT %	Diễn giải	C.Từ tham chiếu	Ngày	Tiền C/K	Tiền C/K sau thuế
1 0601005 - DO 0.001S-V	10	CKTM DO 0.001S-V	CK0.1379	30/4/2024 23:59	818 182	900 000 X

- Phương thức 411: Hệ thống sẽ tạo hóa đơn CKTM gộp với hóa đơn xuất bán. Người dùng cần nhập bổ sung các thông tin hàng hóa trên tab Tiền hàng

Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn /Ca 1 (24102301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 23/10/2024 23:59

Ghi chú (header):

Tiền hàng **Tiền hàng chiết khấu** Hóa đơn VAT - 411 Xuất hàng khuyến mại Người nhận

Khách hàng 212.0074 - Quỹ bảo vệ môi trường Hà Nội Ghi chú:

Hàng hóa	VAT %	Diễn giải	C.Từ tham chiếu	Ngày	Tiền C/K	Tiền C/K sau thuế
1 0601005 - DO 0.001S-V	10	CKTM DO 0.001S-V	CK0.1379	30/4/2024 23:59	818 182	900 000 X

- **Bước 5:** Sau khi cập nhật và kiểm tra các thông tin, Click “Lưu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + S” để lưu chứng từ và phát hành hóa đơn điện tử.

Lưu ý:

- Trường Diễn giải trên hóa đơn có giá trị mặc định: “CKTM”+ “Tên hàng hóa”
- Giá trị chi trả CKTM được tính tự động tương ứng với số tiền trên chứng từ chiết khấu được hưởng (CK0) do người dùng chọn, không được sửa.
- Khi xuất hóa đơn chi trả CKTM theo hình thức xuất gộp (Tcode 411), yêu cầu:
 - Giá trị chi trả CKTM < Giá trị hàng hóa xuất bán. Hệ thống chặn không cho phát hành hóa đơn nếu vượt hạn mức công nợ theo giá trị “Tổng Tiền” trên hóa đơn (= Giá trị hàng hóa xuất bán – Giá trị chi trả)
 - Hệ thống không cho chi trả CKTM bằng chứng từ 411 vào kỳ đã tính chiết khấu (Không hiển thị các CK0 có Ngày chứng từ 411 thuộc khoảng thời gian (Từ ngày, Đến ngày) của chứng từ CK0)

3.3.4 Tại Văn phòng Công ty

3.3.4.1 Đường dẫn chức năng

Menu: CHXD\ VPCTy\ Chiết khấu\ Xuất hóa đơn chiết khấu tại VPCTy

Vpcty	Giá	Hàng hóa	Hao hụt
LỆNH			
THU-CHI-CÔNG NỢ			
PHÊ DUYỆT			
CHIẾT KHẤU			
Tính chiết khấu			
Xoá chứng từ chiết khấu			
Chiết khấu thương mại			CK0
Xuất hóa đơn chiết khấu tại VpCty			CK2

3.3.4.2 Hướng dẫn chi tiết

- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin các trường
 - o CHXD: Chọn các cửa hàng cần chi trả CKTM. Cho phép chọn 1/nhiều/bỏ trống CHXD.
 - o Đến ngày: Ngày chi trả chiết khấu thương mại.
 - o Khách hàng: Chọn khách hàng cần chi trả CKTM.
 - o Hàng hóa: Chọn hàng hóa cần chi trả CKTM. Cho phép chọn 1/nhiều/bỏ trống hàng hóa.
 - o Chứng từ xuất: Mặc định = CK2
- **Bước 2:** Click nút  để hệ thống hiển thị các chứng từ CKTM (CK0) theo điều kiện đã chọn

CHXD

Đến ngày

23/10/2024 23:59

Khách hàng

: 212.0100 - Cty CP Toyota Thăng Long

Hàng hoá

Chứng từ xuất

: CK2

Chọn đầu ra

: HTML

Close after print

KHÁCH HÀNG: 212.0100 - CTY CP TOYOTA THĂNG LONG

Chứng từ xuất: CK2

Xuất hoá đơn

STT	CHXD / Chứng từ hưởng chiết khấu	Ngày chứng từ	Hàng hóa	Số lượng	Mức chiết khấu	Barem	Từ ngày	Đến ngày	Due-date	Cách tạo	Tiền chiết khấu	
1	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_CLIENT UAT			6.595,000							647.500	
1	CK0 1498	29/2/2024 23:59	0601002 - DO 0.05S-II	1.800,000	100	000000016 - Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	1/2/2024 0:00	29/2/2024 23:59		Tự động	180.000	
2	CK0 1502	15/3/2024 23:59	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	1.200,000	90	000000025 - Barem Chiết khấu cho nhóm khách 4 (Xăng)	1/3/2024 0:00	15/3/2024 23:59		Tự động	108.000	
3	CK0 1498	31/3/2024 23:59	0601002 - DO 0.05S-II	2.220,000	100	000000016 - Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	1/3/2024 0:00	31/3/2024 23:59		Tự động	222.000	
4	CK0 1500	30/4/2024 23:59	0601002 - DO 0.05S-II	1.375,000	100	000000016 - Barem Chiết khấu cho nhóm khách (Dầu)	1/4/2024 0:00	30/4/2024 23:59		Tự động	137.500	

Hệ thống chỉ hiển thị các CK0 có ngày Due – date > = Đến ngày.

- **Bước 3:** Tích chọn vào ô vuông ở cuối dòng tương ứng với các chứng từ CK0 để chi trả
- **Bước 4:** Click nút “Xuất hóa đơn” để phát hành hóa đơn điện tử chi trả chiết khấu

Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại											
Ngày giờ: 23/10/2024 23:59 Ghi chú (header):											
Tiền hàng chiết khấu Hóa đơn VAT - 41%											
Khách hàng 212.0100 - Cty CP Toyota Thăng Long											
Hàng hóa VAT % Diễn giải C.Từ tham chiếu Ngày Tiền C/K Tiền C/K sau thuế CHXD											
1	0601002 - DO 0.05S-II	10	CKTM DO 0.05S-II	CK0 1498	29/2/2024 23:59	163.636	180.000	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63			
2	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	10	CKTM Xăng E5 RON 92-II	CK0 1502	15/3/2024 23:59	96.182	108.000	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63			
3		10									

- **Bước 5:** Sau khi cập nhật và kiểm tra các thông tin, Click “Lưu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + S” để lưu chứng từ và phát hành hóa đơn điện tử.

Lưu ý:

- Giá trị chi trả CKTM được tính tự động tương ứng với số tiền trên chứng từ chiết khấu được hưởng (CK0) do người dùng chọn, không được sửa.
- Nếu Khách hàng được hưởng CKTM là khách hàng công nợ của hàng, cần giao hạn mức công nợ cho VPCTy tại tab “Hạn mức công nợ/CH” trong “Danh mục Khách hàng Công ty”, như hình dưới đây:

3.4 Tồn đầu Chiết khấu thương mại

3.4.1 Mục đích

Chức năng hỗ trợ người dùng cập nhật giá trị chiết khấu thương mại chưa thanh toán cho khách hàng tại thời điểm đầu kỳ bắt đầu đưa CKTM vào thực hiện.

3.4.2 Điều kiện áp dụng

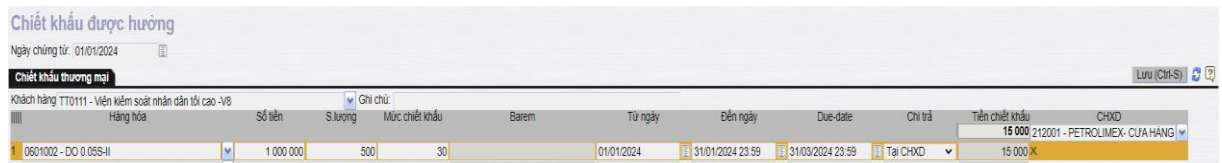
Chức năng được sử dụng khi khách hàng được hưởng CKTM nhưng chưa chi trả hết giá trị CKTM.

3.4.3 Đường dẫn chức năng

Menu: *Hệ thống\ Nhập tồn đầu\ Nhập tồn đầu công nợ, tiền\ Chiết khấu thương mại – CK0*

3.4.4 Hướng dẫn chi tiết

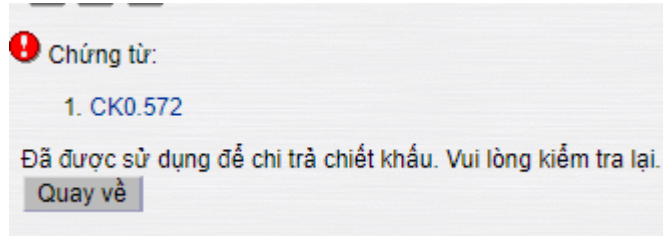
- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin các trường



- o Ngày chứng từ: Ngày đầu kỳ được khai báo trong SysParam-Company (mục 2.1)
 - o Khách hàng: khách hàng được hưởng CKTM
 - o Hàng hóa: Hàng hóa được hưởng CKTM . Chỉ chọn được các hàng hóa xuất bán qua cột bơm
 - o Số tiền: Tổng giá trị hàng hóa mà khách hàng đã lấy tại CHXD theo mặt hàng trong khoảng thời gian từ Từ ngày... Đến ngày....
 - o Số lượng: Tổng sản lượng hàng hóa mà khách hàng đã lấy tại CHXD theo mặt hàng trong khoảng thời gian từ Từ ngày ... Đến ngày
 - o Mức chiết khấu: Mức chiết khấu/ Lít thực tế của khách hàng theo mặt hàng
 - o Từ ngày ...đến ngày: Thời gian bắt đầu... kết thúc để tính chiết khấu được hưởng
 - o Due-date: Hạn thanh toán chi trả CKTM của khách
 - o Chi trả: Địa điểm chi trả chiết khấu cho khách (Tại CHXD/ tại VPCTY)
 - o CHXD: CHXD phát sinh CKTM của khách
- **Bước 2:** Click Click “Luu (Ctrl+S)” hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + S” để lưu chứng từ



- Sửa/ xóa chứng từ tồn đầu: Người dùng chỉ được sửa/ xóa chứng từ tồn đầu CKTM khi chưa chi trả. Để sửa các chứng từ Tồn đầu chiết khấu, người dùng cần xóa/hủy các chứng từ/ hóa đơn chiết khấu thương mại đã xuất cho khách hàng. Nếu người dùng sửa/ xóa chứng từ Tồn đầu đã chi trả sẽ nhận được thông báo như sau:



3.5 Chứng từ Chiết khấu thương mại nhập thủ công

3.5.1 Mục đích

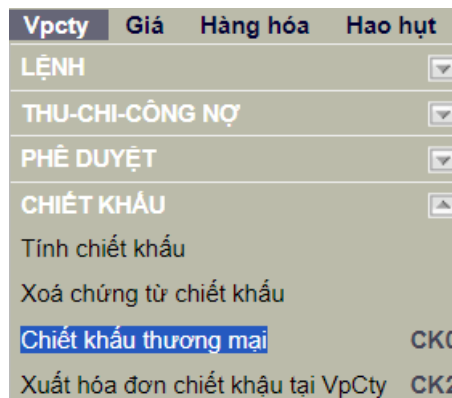
Chức năng hỗ trợ người dùng cập nhật giá trị chiết khấu thương mại chưa thanh toán cho khách hàng tại thời điểm bất kỳ.

3.5.2 Điều kiện áp dụng

Chức năng được sử dụng trong một số trường hợp khách hàng đặc biệt, người dùng tự tính toán chiết khấu được hưởng của khách (ngoài hệ thống) sau đó nhập giá trị này vào hệ thống.

3.5.3 Đường dẫn chức năng

Menu: *CHXD\ VPCTy\ Chiết khấu\ Chiết khấu thương mại – CK0*



3.5.4 Thao tác với chức năng

- **Bước 1:** Truy cập theo đường dẫn → Nhập thông tin các trường



- Ngày chứng từ: Ngày hưởng CKTM
- Khách hàng: khách hàng được hưởng CKTM

- Hàng hóa: Hàng hóa được hưởng CKTM . Chỉ chọn được các hàng hóa xuất bán qua cột bơm
 - Số tiền: Tổng giá trị hàng hóa mà khách hàng đã lấy tại CHXD theo mặt hàng trong khoảng thời gian từ Từ ngày... Đến ngày....
 - Số lượng: Tổng sản lượng hàng hóa mà khách hàng đã lấy tại CHXD theo mặt hàng trong khoảng thời gian từ Từ ngày ... Đến ngày
 - Mức chiết khấu: Mức chiết khấu/ Lít thực tế của khách hàng theo mặt hàng
 - Từ ngày ...đến ngày: Thời gian bắt đầu... kết thúc để tính chiết khấu được hưởng
 - Due-date: Hạn thanh toán chi trả CKTM của khách
 - Chi trả: Địa điểm chi trả chiết khấu cho khách (Tại CHXD/ tại VPCTY)
 - CHXD: CHXD phát sinh CKTM của khách
- **Bước 2:** Click Click “Luu (Ctrl +S)” hoặc nhấn tổ hợp phím “Ctrl + S” để lưu chứng từ



4 KHAI THÁC BÁO CÁO

4.1 Bảng kê chứng từ được hưởng chiết khấu

4.1.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: *Kế toán VPCTY\ Báo cáo kinh doanh hàng hóa\ Chiết khấu\ Bảng kê chứng từ được hưởng chiết khấu.*

B/c KD hàng hóa	N-X-T	Chứng từ
		NHẬT KÝ CHỨNG TỪ
		NHẬP HÀNG HÓA
		XUẤT BÁN
		CHIẾT KHẤU
		Bảng kê chi tiết chiết khấu thương mại
		Bảng kê tổng hợp chiết khấu thương mại
		Bảng kê chứng từ được hưởng chiết khấu
		Bảng kê chứng từ chi trả chiết khấu
		Tổng hợp tình hình chi trả chiết khấu

4.1.2 Tham số lọc dữ liệu

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	1. Từ đầu tháng 2. Tháng này 3. Tháng trước 4. Từ đầu năm 5. Quý 1 6. Quý 2 7. Quý 3 8. Quý 4 9. Cả năm		
2.	Từ ngày	Thời gian bắt đầu lấy dữ liệu báo cáo		Ngày hiện tại – 1 tháng	X
3.	Đến ngày	Thời gian kết thúc lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X
4.	CHXD	Các cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trực thuộc Công ty.	
5.	Mặt hàng	Hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
6.	Khách hàng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ khách hàng	
7.	Barem	Barem CKTM cần lấy dữ liệu	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ barem	
8.	Trạng thái	Trạng thái của barem CKTM	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	*
9.	Hiệu lực chi trả đến ngày	Ngày đến hạn chi trả			
10.	Tình trạng	Trạng thái thanh toán của chứng từ CK0	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	*
11.	Cách tạo	Hình thức tạo chứng từ CK0	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	*
12.	Hình thức chi trả	Địa điểm thanh toán CKTM cho khách hàng	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	*
13.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML	

4.1.3 Hình thức báo cáo

</

4.1.4 Các trường thông tin

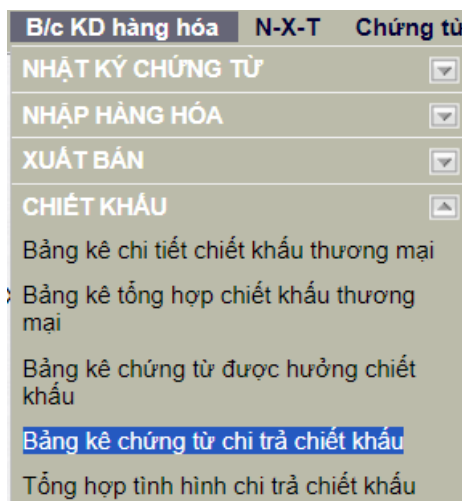
STT	Trường thông tin	Công thức
1	Khách hàng	Tên – mã khách hàng được hưởng CKTM

STT	Trường thông tin	Công thức
2	Số chứng từ	Số chứng từ CKTM CK0
3	Ngày chứng từ	Ngày tạo chứng từ CKTM CK0
4	Hàng hóa	Mã – tên hàng hóa được hưởng CKTM
5	Số lượng	Số lượng hàng hóa được hưởng CKTM
6	Số tiền	Số tiền tương ứng với số lượng hàng hóa được hưởng CKTM
7	Mức chiết khấu	Giá trị CKTM được hưởng/ lít thực tế hàng hóa
8	Tiền chiết khấu	Tiền chiết khấu = Số lượng * Mức chiết khấu
9	Từ ngày	Ngày bắt đầu hưởng chiết khấu, giá trị khai báo trong Barem
10	Đến ngày	Ngày kết thúc hưởng chiết khấu, giá trị khai báo trong Barem
11	Barem	Mã – tên barem chiết khấu được sử dụng để tính giá trị.
12	Trạng thái chi trả	Trạng thái xuất hóa đơn thanh toán CKTM
13	Hình thức chi trả	Địa điểm xuất hóa đơn thanh toán CKTM
14	Ngày chi trả	Ngày xuất hóa đơn thanh toán CKTM
15	Chứng từ chi trả	Số chứng từ xuất hóa đơn thanh toán CKTM
16	Thay đổi dữ liệu	
17	Trạng thái	Trạng thái của barem sử dụng để tính giá trị CKTM
18	Cách tạo	Phương thức tạo chứng từ CKTM
19	CHXD	CHXD xuất hàng cho khách hàng

4.2 Bảng kê chứng từ chi trả chiết khấu

4.2.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: *Kế toán VPCTY\ Báo cáo kinh doanh hàng hóa\ Chiết khấu\ Bảng kê chứng từ chi trả chiết khấu.*



4.2.2 Tham số lọc dữ liệu

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	10. Từ đầu tháng 11. Tháng này 12. Tháng trước 13. Từ đầu năm 14. Quý 1 15. Quý 2 16. Quý 3 17. Quý 4 18. Cả năm		
2.	Từ ngày	Thời gian bắt đầu lấy dữ liệu báo cáo		Ngày hiện tại – 1 tháng	X
3.	Đến ngày	Thời gian kết thúc lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X
4.	CHXD	Các cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trực	

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
				thuộc Công ty.	
5.	Mặt hàng	Hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	
6.	Khách hàng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ khách hàng	
7.	Loại chứng từ	Phương thức chứng từ chi trả CKTM	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ phương thức	
8.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	HTML	

4.2.3 Hình thức báo cáo

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI TRẢ CHIẾT KHẤU

Từ đầu năm: Từ ngày: 1/1/2024 Đến ngày: 20/5/2024 23:59 CHXD:

Mặt hàng: Khách hàng: 212.4444

Loại chứng từ: ☐ Chỉ lấy chứng từ chi trả từ CK0

Chọn đầu ra: HTML

STT	Khách hàng/ Số chứng từ	Ngày chứng từ	Hàng hóa	VAT	Tiền chiết khấu	Tiền chiết khấu sau thuế	Số chứng từ CK0	Ngày chứng từ CK0	Diễn giải	CHXD
1	212.4444 - PIACOM - 4444				35.454.545	39.000.000				
1	411.32912	25/4/2024 23:59	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	10	1.363.636	1.500.000	CK0.712	29/2/2024 23:59	DL thu	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
2	411.32912	25/4/2024 23:59	0201042 - Xăng RON95-IV	10	34.090.909	37.500.000	CK0.712	29/2/2024 23:59	CKTM trong kỳ	212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
	TỔNG CỘNG				35.454.545	39.000.000				

4.2.4 Các trường thông tin

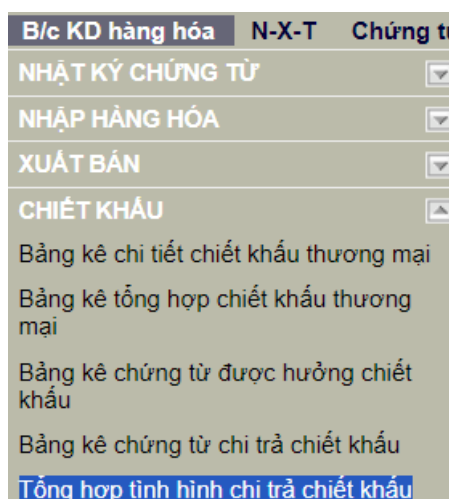
STT	Trường thông tin	Công thức
1	Khách hàng	Tên – mã khách hàng được hưởng CKTM
2	Số chứng từ	Số chứng từ chi trả CKTM
3	Ngày chứng từ	Ngày tạo chứng từ chi trả CKTM
4	Hàng hóa	Mã – tên hàng hóa được hưởng CKTM
5	VAT	Mức thuế GTGT của chứng từ chi trả CKTM
6	Tiền chiết khấu	Số tiền CKTM chưa bao gồm thuế GTGT
7	Tiền chiết khấu sau thuế	Số tiền CKTM bao gồm thuế GTGT
8	Số chứng từ CK0	Số chứng từ CKTM CK0 được tham chiếu.

STT	Trường thông tin	Công thức
9	Ngày chứng từ CK0	Ngày chứng từ CKTM CK0 được tham chiếu
10	Diễn giải	Thông tin do người dùng nhập trên chứng từ chi trả CKTM
11	CHXD	Mã – tên CHXD đã xuất hàng cho khách hàng.

4.3 Tổng hợp tình hình chi trả chiết khấu

4.3.1 Đường dẫn báo cáo

Menu: *Kế toán VPCTY\ Báo cáo kinh doanh hàng hóa\ Chiết khấu\ Tổng hợp tình hình chi trả chiết khấu.*



4.3.2 Tham số lọc dữ liệu

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
1.	Chọn nhanh	Chọn nhanh thời gian khi chạy báo cáo	19. Từ đầu tháng 20. Tháng này 21. Tháng trước 22. Từ đầu năm 23. Quý 1 24. Quý 2 25. Quý 3 26. Quý 4		

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc
			27. Cả năm		
2.	Từ ngày	Thời gian bắt đầu lấy dữ liệu báo cáo		Ngày hiện tại – 1 tháng	*
3.	Đến ngày	Thời gian kết thúc lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	*
4.	Đã xuất hóa đơn đến ngày	Giới hạn thời gian xuất hóa đơn chi trả CKTM			
5.	CHXD	Các cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trực thuộc Công ty.	
6.	Mặt hàng	Hàng hóa cần lấy dữ liệu	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ hàng hóa	
7.	Khách hàng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	Toàn bộ khách hàng	
8.	Lượng viết hóa đơn	Trạng thái số lượng viết hóa đơn và số lượng CKTM	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	
9.	Cách tạo	Phương thức tạo chứng từ CKTM CK0	Chọn từ danh sách có sẵn	Cả hai	
10.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn từ danh sách có sẵn	HTML	*

4.3.3 Hình thức báo cáo

Tổng hợp tình hình chi trả chiết khấu

[Chon nhanh]

Từ ngày: 1/1/2024

Đến ngày: 20/5/2024 23:59

Đã xuất hóa đơn đến ngày:

Mặt hàng:

CHXD

Khách hàng:

212.1111

Lượng viết hóa đơn:

Cả hai

Cách tạo:

Cả hai

Chon đầu ra:

HTML

Close after print

STT	Khách hàng/ Hàng hóa	Chiết khấu được hưởng				Đã chi		Còn lại	
		Hiệu lực		Hết hiệu lực		Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền
		Số lượng	Số tiền	Số lượng	Số tiền				
	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (1) - (5)	(8) = (2) - (6)
1	212.1111 - CÔNG TY TNHH KHUÔN ĐÚC TSUKUBA VIỆT NAM	105.300,000	13.775.000					105.300,000	13.775.000
1	0201004 - Xăng E5 RON 92-II	15.000,000	750.000					15.000,000	750.000
2	0201042 - Xăng RON95-IV	70.100,000	12.005.000					70.100,000	12.005.000
3	0601002 - DO 0.05S-II	20.200,000	1.020.000					20.200,000	1.020.000
	TỔNG CỘNG	105.300,000	13.775.000					105.300,000	13.775.000

4.3.4 Các trường thông tin

STT	Trường thông tin	Công thức
1	Khách hàng	Tên – mã khách hàng được hưởng CKTM
2	Hàng hóa	Mã – tên hàng hóa được hưởng CKTM
3	Số lượng chiết khấu được hưởng còn hiệu lực	Số lượng chiết khấu được hưởng còn hiệu lực trên barem
4	Số tiền chiết khấu được hưởng còn hiệu lực	Số tiền chiết khấu được hưởng còn hiệu lực trên barem
5	Số lượng chiết khấu được hưởng hết hiệu lực	Số lượng chiết khấu được hưởng hết hiệu lực trên barem
6	Số tiền chiết khấu được hưởng hết hiệu lực	Số tiền chiết khấu được hưởng hết hiệu lực trên barem
7	Số lượng Đã chi	Số lượng hàng hóa được hưởng CKTM đã thanh toán cho khách hàng
8	Số tiền Đã chi	Số tiền CKTM đã thanh toán cho khách hàng
9	Số lượng Còn lại	Còn lại = Số lượng chiết khấu còn hiệu lực – Số lượng đã thanh toán
10	Số tiền còn lại	Còn lại = Số tiền chiết khấu còn hiệu lực – Số tiền đã thanh toán

4.4 Các báo cáo xuất bán hàng hóa

Số tiền chi trả chiết khấu sẽ hiển thị giá trị âm trên các báo cáo.

Bảng kê xuất bán hàng hóa

Từ đầu năm

Từ ngày: 1/1/2024

Đến ngày: 6/6/2024 23:59

Kho: 212001

Đối tượng: 000khaihm

Ngành hàng:

Loại Ctr:

Nhóm giá:

Nhóm hàng hóa:

Hàng hóa:

Chọn đầu ra: HTML

Close after print

Trạng thái:

Loại giao dịch: Cả hai

Gán log bom	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Ngày	Khách	Hóa đơn				Số lượng	Đơn giá	Tiền hàng	Thuế GTGT	Thuế MT	Tổng cộng	Ghi chú	POS
					Số Ctr	Sé-ri	Số	MST	Chiết khấu thương mại [Total]							
1 NHIÊN LIỆU XĂNG																
1 0	0201004	Xăng E5 RON 92-II	17/1/2024	000khaihm-Hoàng Minh Khai	CK2.305	EINVERROR	CK2.305	0316596798			(500.000,00)	(50.000)		(550.000)		212001
2 0	0201004	Xăng E5 RON 92-II	6/2/2024	000khaihm-Hoàng Minh Khai	CK2.501	EINVERROR	CK2.501	0316596798			(45.455,00)	(4.545)		(50.000)		212001
											(645.455,00)	(64.545)		(710.000)		
2 NHIÊN LIỆU DIEZEN																
1 0	0601002	DO 0.05S-II	17/1/2024	000khaihm-Hoàng Minh Khai	CK2.305	EINVERROR	CK2.305	0316596798			(545.455,00)	(54.545)		(600.000)		212001
2 0	0601002	DO 0.05S-II	17/1/2024	000khaihm-Hoàng Minh Khai	CK2.306	EINVERROR	CK2.306	0316596798			(54.545,00)	(5.455)		(60.000)		212001
3 0	0601005	DO 0.001S-V	17/1/2024	000khaihm-Hoàng Minh Khai	CK2.306	EINVERROR	CK2.306	0316596798			(45.455,00)	(4.545)		(50.000)		212001
TỔNG CỘNG											(1.145.455,00)	(114.545)		(1.260.000)		

PHỤ LỤC 1- NGUYÊN TẮC THAY ĐỔI DỮ LIỆU

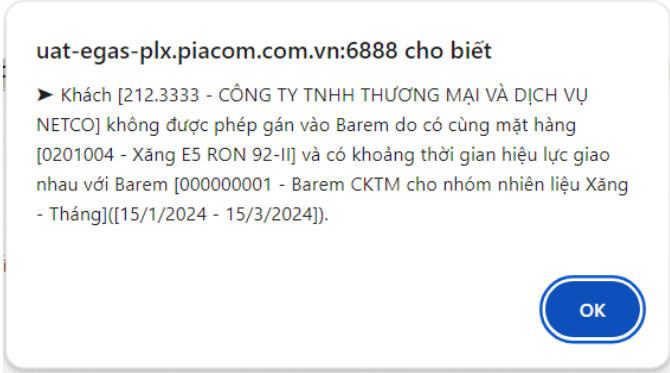
Tcode	Sự kiện	Tình huống	Cách thức xử lý (CK = các Tcode CK1/CK2/411 có chi trả chiết khấu)
411 gốc	Hủy	Đã tồn tại hóa đơn chi trả CK	NSD hủy hóa đơn chi trả chiết khấu CK
		Đã tồn tại CK0	NSD hủy chứng từ được hưởng chiết khấu CK0
	Thêm mới	Đã tồn tại hóa đơn chi trả CK	1. <u>Tư đồng</u> - Xóa CK, CK0 - Tính lại CK0 và thực hiện hóa đơn CK
		Đã tồn tại CK0	2. <u>Thủ công</u> : - Tính toán và nhập thủ công CK0 phần bù - Thực hiện chi trả cho CK0 thủ công đã nhập
CK0	Không khớp 411 gốc	411 gốc thay đổi	1. NSD thực hiện chức năng Tính lại chiết khấu: - Hệ thống ghi đề CK0 cũ - Thông báo nếu CK0 đã được chi trả. NSD cần xóa CK1 liên quan
		Đồng bộ 411 bị trễ	2. Thủ công: - Tính toán và nhập thủ công CK0 (mới, phần bù) - Thực hiện chi trả cho CK0 thủ công đã nhập
Barem	Xóa	Đã phát sinh CK0	Tùy tình huống để lựa chọn hoặc/ và các phương án: 1. Hủy CK0 2. Thực hiện chức năng Tính lại chiết khấu
	Sửa		

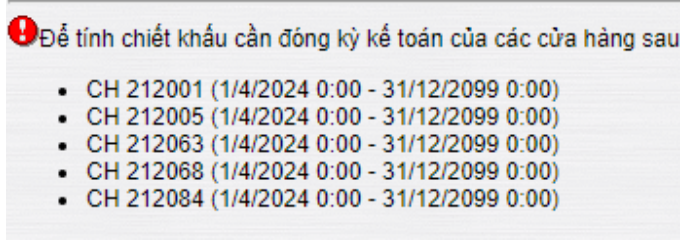
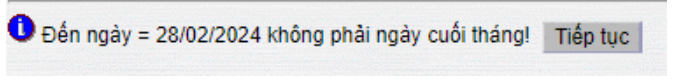
Tcode	Sự kiện	Tình huống	Cách thức xử lý (CK = các Tcode CK1/CK2/411 có chi trả chiết khấu)
All	Thay đổi dữ liệu kỳ giữa	Kỳ đầu và kỳ cuối đã chi chiết khấu	1. Thủ công: Tạo CK0 và thực hiện chi trả 2. Hủy CK0 và tính (không tính lại) cho kỳ giữa bằng chức năng Tính chiết khấu

PHỤ LỤC 2- HƯỚNG DẪN XỬ LÝ THÔNG BÁO LỖI

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
I	Barem chiết khấu		
	Tab Mức chiết khấu: Giá trị [Min, Max] và [Min, Max] có khoảng giá trị Min -Max giao nhau 	Trong cùng barem, tab Mức chiết khấu khai báo có các khoảng [Giá trị Min, Giá trị Max] trùng lên nhau.	Không được khai báo các dòng tại tab Mức chiết khấu có khoảng giá trị Min- Max giao nhau. Nếu giá trị hóa đơn 411 rơi vào khoảng giao nhau này thì hệ thống không biết lấy Mức chiết khấu tương ứng nào
	Tab Mức chiết khấu: Giá trị [Min, Max] có giá trị Max [xxx] <= giá trị Min [xxx]	Trong cùng barem, tab Mức chiết khấu khai báo Giá trị Max < Giá trị Min	Khai báo Giá trị Max >= Giá trị Min

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
			
	Trùng hàng hóa [<i>Mã hàng hóa - Tên hàng hóa</i>] trong cùng một Barem 	Trong cùng barem, khai báo trùng hàng hóa	Trong cùng barem, không được khai báo trùng hàng hóa
	Trùng khách hàng [<i>Mã khách hàng - Tên khách hàng</i>] trong cùng một Barem 	Trong cùng barem, khai báo trùng khách hàng	Trong cùng barem, không được khai báo trùng khách hàng

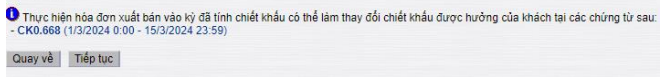
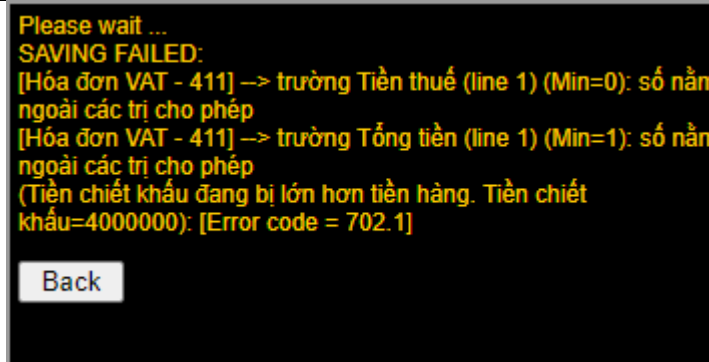
STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
	Khách [<i>Mã khách - Tên khách</i>] không được phép gán vào Barem do có cùng mặt hàng [<i>Mã hàng hóa - Tên hàng hóa</i>] và có khoảng thời gian hiệu lực giao nhau với Barem [<i>Mã Barem- Tên Barem</i>](<i>[Từ ngày - Đến ngày]</i>) 	Do gán cùng khách vào Barem có cùng mặt hàng và có thời gian hiệu lực giao nhau	Không được gán cùng khách vào Barem có cùng mặt hàng và có thời gian hiệu lực giao nhau
	Barem có thời gian hiệu lực giao nhau với Barem [<i>Mã Barem- Tên Barem</i>](<i>[Từ ngày - Đến ngày]</i>) (có tab [<i>Hàng hóa/ Khách hàng</i>] khai báo tất cả các [<i>Hàng hóa/ Khách hàng</i>])	Do khai báo trùng thời gian hiệu lực với Barem khác đang để trống tab Hàng hóa/ Khách hàng (có ý nghĩa tất cả các Hàng hóa/ Khách hàng được khai báo)	Khai báo các Barem để trống tab Hàng hóa/ Khách hàng (có ý nghĩa tất cả các Hàng hóa/ Khách hàng được khai báo) không được có thời gian hiệu lực giao với các Barem khác

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
			
II	Tính chiết khấu		
	Để tính chiết khấu cần đóng kỳ kế toán của các cửa hàng sau: 	Do chưa khóa kỳ kế toán cho chứng từ 411 Cần phải khóa kỳ chứng từ 411 để đảm bảo khi tính chiết khấu được chính xác và ổn định	Sử dụng chức năng khóa kỳ kế toán tại CHXD/ hoặc Khóa kỳ kế toán theo phương thức để thực hiện khóa kỳ cho chứng từ 411
	Đến ngày = [dd/mm/yyyy] không phải ngày cuối tháng! 	NSD nhập Đến ngày không phải Ngày cuối tháng	Xem lại giá trị trường "Đến ngày". Với nghiệp vụ phát sinh của PLX cho đến hiện tại thì Đến ngày luôn là ngày cuối tháng.

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
			Lưu ý: Hệ thống chỉ cảnh báo chứ không chặn
	Không được chọn các Barem khác Chu kỳ trong cùng 1 lần tính chiết khấu ❗ Không được chọn các Barem khác Chu kỳ trong cùng 1 lần tính chiết khấu: - Chu kỳ Quý: 000000002 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu DIEZEN - Chu kỳ Tháng: 000000001 - Barem 001 000000003 - Barem CKTM cho nhóm nhiên liệu Xăng	Các Barem trong danh sách chọn để tính có các Chu kỳ tính không giống nhau. Hệ thống chặn tình huống này để đảm bảo không xung đột khi tính dữ liệu.	Chọn Barem để tính chiết khấu trong cùng 1 lần tính phải có giá trị Chu kỳ tính giống nhau (Ngày/ Tuần/ Tháng/ Quý/ Thời gian hiệu lực)
	Không có dữ liệu phát sinh Không có dữ liệu phát sinh	NSD thực hiện tính chiết khấu khi: Không có dữ liệu 411 phát sinh Không có khoảng Thời gian thực tính (khoảng thời gian giao giữa ngày hiệu lực của Barem với khoảng dữ liệu phát sinh)	Kiểm tra lại dữ liệu
	Đã tồn tại chứng từ được hưởng chiết khấu - Đã tồn tại chứng từ được hưởng chiết khấu: Chi tiết	Do chứng từ CK0 của kỳ yêu cầu tính chiết khấu đã được tính trước đó, NSD thực hiện Tính lại chiết khấu mà không tích chọn vào ô "Tính lại"	Muốn tính lại chiết khấu được hưởng cần: 1. Cách 1: - Xóa CK0 (bằng chức năng Xóa chứng từ chiết khấu) đã tồn tại đi

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
			- Tính chiết khấu (không tích Tính lại) bằng chức năng Tính chiết khấu 2. Cách 2 - Tính chiết khấu (có tích Tính lại) bằng chức năng Tính chiết khấu
	Danh sách chứng từ CK0 sau đã được chi trả chiết khấu. Cần hủy hóa đơn chi tiết trước khi tính lại Danh sách chứng từ CK0 sau đã được chi trả chiết khấu. Cần hủy hóa đơn chi trả trước khi tính lại! Chi tiết	Do đã tồn tại chứng từ CK0 đã được chi trả chiết khấu (đã bị tham chiếu bởi các chứng từ chi chiết khấu là 411/ CK1/ CK2) NSD khi thực hiện Tính chiết khấu (có tích chọn “Tính lại”) hệ thống không cho phép thực hiện	NSD không thể tính lại CK0 nếu không xóa các chứng từ đã chi trả CK (411/CK1/CK2) tương ứng với CK0 cần tính lại. Trong trường hợp này cần hủy hóa đơn chi trả chiết khấu
	Chu kỳ đang tính xung đột với chứng từ [CK0.xxx] của kỳ đã tồn tại. Cần xóa các chứng từ này trước khi tính lại để đảm bảo hóa đơn không bị tính chiết khấu nhiều lần Chu kỳ đang tính xung đột với chứng từ (CK0.572) của kỳ đã tồn tại. Cần xóa các chứng từ này trước khi tính lại để đảm bảo hóa đơn không bị tính chiết khấu nhiều lần.	Do xung đột khi tính chiết khấu. Ví dụ: - Đã tồn tại CK0 có Ngày chứng từ = 29/02, Từ ngày = 01/02, Đến ngày = 29/02 - NSD thực hiện Tính chiết khấu Đến ngày = 28/02 (có tích chọn	1. Chắc chắn "Đến ngày" nhập là đúng ngày 2. Xác định dữ liệu CK0 nào là đúng, có thể dùng chức năng Xóa chứng từ chiết khấu trước khi tính lại

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
		“Tính lại”) Tình huống này do hệ thống không xóa được chứng từ CK0 ngày 29/02 nhưng cần thêm chứng từ CK0 ngày 28/02 dẫn đến xung đột do hóa đơn 411 gốc được sử dụng để tính 2 lần (tính cho chứng từ ngày 29 và chứng từ ngày 28)	
III	Chi chiết khấu		
	Chứng từ CK2 lưu báo lỗi	Do chưa thiết lập công nợ khách tại CHXD 000	1. Khách BHTQ: Gán CHXD 000 vào Nhóm CHXD được gán cho khách BHTQ 2. Khách CC: Gán công nợ cho CHXD 000 tương tự như các CHXD khác
	Thực hiện hóa đơn xuất bán vào kỳ đã tính chiết khấu có thể làm thay đổi chiết khấu được hưởng của khách tại các chứng từ	Trường hợp chứng từ chi chiết khấu là 411. Ngày chứng từ 411 rơi vào khoảng Từ ngày .. Đến ngày của	Ví dụ: - CK0.1 có Ngày chứng từ = 31/01,

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
		chứng từ CK0 đã tồn tại trong hệ thống. Hệ thống cảnh báo để NSD lưu ý, đặc biệt không thực hiện thao tác này nếu hóa đơn xuất bán chi chiết khấu cho chính kỳ đó	Từ ngày.. Đến ngày = 01/01-31/01 - CK0.2 có Ngày chứng từ = 29/02, Từ ngày.. Đến ngày = 01/02-29/02 - NSD thực hiện chi trả chiết khấu 411 + Nếu chi vào ngày 31/01 - cho CK0.1: Hệ thống không cho phép thực hiện + Nếu chi vào ngày 03/02 - cho CK0.1: Hệ thống cho phép thực hiện. Lưu ý: Cần tính lại CK0.2
		Hóa đơn xuất gộp 411 có giá trị hàng xuất bán < Giá trị chiết khấu	Hóa đơn xuất gộp 411 chỉ được xuất khi giá trị hàng xuất bán > Giá trị chiết khấu Khuyến khích các CHXD thực hiện xuất hóa đơn riêng (CK1)
	Xóa chứng từ chiết khấu		

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
		Chứng từ CK0 đã [...] đã được chi trả chiết khấu, đã bị tham chiếu bởi các chứng từ chi chiết khấu là 411/CK1/CK2	NSD không thể tính lại CK0 nếu không xóa các chứng từ đã chi trả chiết khấu (411/CK1/CK2) tương ứng với CK0 cần tính lại. Trong trường hợp cần hủy hóa đơn chi trả chiết khấu, hãy cân nhắc!
	Thao tác với hóa đơn gốc 411		
		Xóa hóa đơn gốc 411 mà hóa đơn này đã được sử dụng để tính chiết khấu	Cần xóa CK0 nếu muốn hủy hóa đơn 411 gốc
		Cảnh báo "Thực hiện hóa đơn xuất bán vào kỳ đã tính chiết khấu sẽ làm thay đổi chiết khấu được hưởng của khách" Cho phép NSD lựa chọn Tiếp tục hoặc Quay lại. Hóa đơn được thêm mới thành công nếu lựa chọn tiếp tục	Lựa chọn: 1. Quay lại: Dữ liệu đúng, không cần làm gì 2. Tiếp tục: Hệ thống được thêm 411, có thể làm thay đổi mức chiết khấu khách hàng được hưởng do thay đổi doanh số. Lựa chọn 1 trong các cách sau:

STT	Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Cách xử lý
			- Xóa CK0 cũ, tính CK0 mới cho kỳ đã thay đổi doanh số - Thực hiện CK0 thủ công mà khách hàng được hưởng tương ứng với phần doanh số thêm

☆☆☆